UBND TỈNH TRÀ VINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ KHMER

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TÂM LÍ HỌC ĐẠI CƯƠNG
Mã số học phần: 200003

I. Thông tin về học phần

Tên học phần: *Tâm lí học đại cương*

Tên Tiếng Anh: *INTRODUCTION TO PSYCHOLOGY*

Đơn vị phụ trách: Bộ môn Sư phạm Ngữ văn và Ngôn ngữ Khmer

Khoa: Ngôn ngữ – Văn hoá – Nghệ thuật Khmer Nam Bộ

Số tín chỉ: 2 tín chỉ (1 tín chỉ lý thuyết; 1 tín chỉ thực hành)

Phân bố thời gian: 11 tuần.

- *10 tuần lý thuyết xen kẽ thực hành 15 lý thuyết/ 25 thực hành (04 tiết/tuần)*
- *01 tuần thực hành (05tiết/tuần).*
- E-learning *(sử dụng xuyên suốt kết hợp song song hoạt động dạy và học trên lớp)*

Học kỳ: 5 (học kỳ I năm thứ 3)

Các giảng viên phụ trách học phần:

- GV phụ trách chính: Nguyen Trong Lang (Phone: 0987021977; Email: ntlang@tvu.edu.vn)
- GV cùng giảng dạy: TS. Nguyễn Thị Ngọc Xuân (*Email: ngocxuan@tvu.edu.vn).*

Điều kiện tham gia học tập học phần:

- Môn học tiên quyết: Không có

Học phần thuộc khối kiến thức *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Đại cương ☑		Chuyên nghiệp ☐					
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☑	Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☐		Tốt nghiệp ☐	
		Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐

Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh ☐ Tiếng Việt ☑

II. Lần biên soạn/hiệu chỉnh

- Lần thứ: 01
- Ngày hiệu chỉnh: 11/07/2020
- Lý do và nội dung hiệu chỉnh:

(a) Thiết kế mới theo chương trình cải tiến AUN-QA (version 2017)

(b) Cập nhật đề cương môn học hàng năm theo Quy định của Trường Đại học Trà Vinh: cập nhật nội dung, PPGD tích cực và Rubric đánh giá.

III. Mô tả học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về tâm lí học. Tìm hiểu bản chất của các hiện tượng tâm lí, mối quan hệ giữa các hiện tượng tâm lí đó, vai trò và chức năng của tâm lí đối với hoạt động của con người.

IV. Kết quả học tập mong đợi

Học phần đóng góp cho chuẩn đầu ra sau đây của chương trình đào tạo (CTĐT) theo mức độ sau: *(Bảng dưới đây là trích ngang của Matrix: Sự đóng góp của mỗi học phần cho Chuẩn đầu ra (CĐR - ELOs) của CTĐT).*

- *Mức L: Mức độ học tập thấp trong phân loại Bloom's Taxonomy (Kiến thức và Hiểu biết)*
- *Mức M: Mức độ học tập trung bình trong phân loại Bloom's Taxonomy (Ứng dụng và Phân tích);*
- *Mức H: Mức độ học tập cao trong phân loại Bloom's Taxonomy (Đánh giá và Sáng tạo);*
- *Bỏ trống nếu không có đồng ý*

Mã HP	**Tên HP**	**Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT**											
		ELOs											
		1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
200003	TLHĐC	M				M	M				L	M	

Ký hiệu	**Kết quả học tập mong đợi (KQHTMĐ) của học phần** Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được:	**CĐR của CTĐT**
Kiến thức		
CELO1	Liệt kê được các hiện tượng tâm lý người.	ELO: 1, 5, 6
CELO2	Giới thiệu được khái niệm, đặc điểm, quy luật của một số hiện tượng tâm lý người	ELO: 1, 5, 6
CELO3	Giải thích bản chất của tâm lý người, một số đặc điểm, quy luật của HĐ nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách	ELO: 1, 5, 6
Kĩ năng		
CELO4	So sánh được một số hiện tượng tâm lý cơ bản được học.	ELO: 1, 5, 6, 10
CELO5	Nhận xét, đánh giá một số hiện tượng tâm lý.	ELO: 1, 5, 6, 10

CELO6	Phân tích lý giải các tình huống tâm lý của bản thân và những người xung quanh, từ đó đưa ra cách giải quyết ở mức độ tương đối hợp lý.	ELO: 1, 5, 6, 10
Thái độ		
CELO7	Nhận thấy ý nghĩa của Tâm lý học trong đời sống và nghề nghiệp sau này	ELO: 11

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

- Vấn đáp
- Nêu và giải quyết vấn đề/ Dạy học dựa trên tình huống
- Thảo luận nhóm
- Dạy học dựa trên dự án
- Thuyết trình

GV giảng dạy qua tương tác với người học dựa trên các tình huống thực tế liên quan kiến thức, vấn đáp để khơi gợi kiến thức nền của người học, cuối cùng giảng viên diễn giảng những nội dung lý thuyết, tổ chức các hoạt động cá nhân/ nhóm để làm rõ vấn đề và ghi nhớ những lưu ý khi thực hành.

Hệ thống câu hỏi và bài tập thực hành sẽ thường xuyên được cập nhật để các mẫu trở nên gần gũi và hiệu quả hơn đối với sinh viên.

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham dự ít nhất 80% giờ học.
- Đọc trước giáo trình, xem tài liệu video và thực hiện các yêu cầu trên khoá học e-learning,
- Tích cực tham gia đặt câu hỏi, trao đổi; có thái độ cầu thị.

VII. Đánh giá và cho điểm

7.1. Thang điểm: **10**

7.2. Kế hoạch đánh giá và trọng số

Thang điểm: 10

Đánh giá quá trinhg: 50%

- 10% : Thái độ
- 40%: Kiểm tra TL và TNKQ

Đánh giá kết thúc: Tiểu luận 50%

VIII. Nội dung học phần và hình thức đánh giá

8.1. Mô tả nội dung học phần và nội dung đánh giá

Nội dung	CĐR học phần	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá

Bài 1: Nhập môn Tâm lý học	1, 5	- Đánh giá chuyên cần - Kiểm tra TL và TNKQ	- Xác định các hoạt động nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách - Phân tích, xử lý các tình huống thể hiện hoạt động nhận thức, tình cảm, ý chí, nhân cách
Bài 2: Hoạt động và giao tiếp	1, 5		
Bài 3: Hoạt động nhận thức	1, 5		
Bài 4: Tình cảm	1, 2, 3, 4,5		
Bài 5: Ý chí	1, 2, 3, 4,5		
Bài 6: Nhân cách	1, 2, 3, 4,5		

8.2. Matrix đánh giá KQHTMĐ của học phần *(Đánh dấu ✓ vào ô được chọn)*

Các KQHTMĐ của HP	Tham dự lớp (10%)	ĐGQT 1 (20%)	ĐGQT 2 (20%)	Thi cuối kỳ (50 %)
CELO1	X	X	X	X
CELO2	X	X	X	X
CELO3	X	X		X
CELO4	X	X	X	X
CELO5	X		X	X
CELO6	X	X	X	X
CELO7	X	X	X	

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHT mong đợi của học phần	Số tiết	
			LT	TH
1	Bài 1: Nhập môn Tâm lý học	1, 2, 3	2	5
2-3	Bài 2: Hoạt động và giao tiếp	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	3	5
4-5	Bài 3: Hoạt động nhận thức	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	2	5

6-7	Bài 4: Tình cảm	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	3	5
8-9	Bài 5: Ý chí	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	2	5
10-11	Bài 6: Nhân cách	1, 2, 3, 4, 5, 6, 7	3	5

X. Tài liệu tham khảo

Giáo trình/ Tài liệu học tập chính	- Bài giảng *Tâm lí học đại cương* - ĐHTV
Tài liệu tham khảo thêm	[1] A.N. Lêônchiép (1989). Hoạt động - giao tiếp - nhân cách. NXB Giáo dục, Hà Nội. [2] Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thuỷ (1988). Tâm lí học Tập I. NXB Giáo dục Hà Nội. [3] M.Reuchlin (1995). Tâm lí học đại cương - Tập I, II. NXB Thế giới. Hà Nội. [4] Trần Trọng Thuỷ (chủ biên) (1990). Bài tập thực hành Tâm lí học. NXB Giáo dục, Hà Nội. [5] Nguyễn Quang Uẩn, Trần Hữu Luyến, Trần Quốc Thành (1995). Tâm lí học đại cương. NXB Giáo dục, Hà Nội.
Các loại học liệu khác	Các địa chỉ trang web mà GV cung cấp trên lớp học e-learning để tham khảo nhận diện lỗi sai, học hỏi cách diễn đạt văn bản,

XI. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: phòng học, phòng thực hành máy tính
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, bảng; phấn, nam châm/ viết lông; giấy A4

Trà Vinh, ngày 11 tháng 7 năm 2020

TRƯỞNG KHOA	TRƯỞNG BỘ MÔN	GV BIÊN SOẠN
(Kí và ghi rõ họ tên)	*(Kí và ghi rõ họ tên)*	*(Kí và ghi rõ họ tên)*

CÁC BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

RUBRIC1: BẢNG THEO DÕI QUÁ TRÌNH HỌC TẬP

Học phần: Tiếng Việt thực hành Học kì:…… Năm học:…….

Nhóm:

Sĩ số:

TT	MSSV	Họ Tên	Lớp	Hoạt động chuyên cần				KTQT		TBQT	Ghi chú
				1	2	….	11	Lần 1	Lần 2		
				15/01	22/01						
1				*							
2					**Vắng**						**p**
…											

Rubric 3: Đánh giá KIỂM TRA QUÁ TRÌNH

Tiêu chí	Điểm số	Mức chất lượng			
		Tốt	**Khá**	**Trung bình**	**Kém**
	10	*100%*	*75%*	*50%*	*0%*
Nội dung	10	Trả lời đúng tất cả nội dung	Trả lời thiếu tối đa 25% nội dung quan trọng	Trả lời thiếu tối đa 50% nội dung quan trọng	Trả lời thiếu nhiều hơn 50% nội dung quan trọng

RUBRIC 3: ĐÁNH GIÁ THI CUỐI KÌ

Tiêu chí	Điểm số	Mức chất lượng			
		Tốt	**Khá**	**Trung bình**	**Kém**
	10	*100%*	*75%*	*50%*	*0%*
Nội dung	10	Trả lời đúng tất cả nội dung	Trả lời thiếu tối đa 25% nội dung quan trọng	Trả lời thiếu tối đa 50% nội dung quan trọng	Trả lời thiếu nhiều hơn 50% nội dung quan trọng
Ý mới	1	Cộng tối đa 1 điểm cho những bài có nội dung trả lời mang tính mới so với đáp án nhưng vẫn đảm bảo tính chính xác. Điểm tổng bài thi không quá 10 điểm			